

PKG01 - CÔNG CỤ DỤNG CỤ HAND TOOLS

No.	Phân loại	Tên vật tư	Quy cách NCC đề xuất	Dvt	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
I Công cụ dụng cụ (hand tools)								
1	Cờ lê	Bộ Cờ lê 8-32 (có đầu chông)		Bộ	15			
2	Cờ lê	Cà lê đóng 36		cái	4			
3	Cờ lê	Cà lê đóng 41		cái	4			
4	Cờ lê	Cà lê đóng 46		cái	4			
5	Cờ lê	Cà lê đóng 50		cái	4			
6	Cờ lê	Cà lê đóng 55		cái	4			
7	Cờ lê	Cờ lê đóng 100 SENSH		Cái	2			
8	Cờ lê	Cờ lê đóng 110 SENSH		Cái	2			
9	Cờ lê	Cờ lê đóng 55 SENSH		Cái	2			
10	Cờ lê	Cờ lê đóng 60 SENSH		Cái	2			
11	Cờ lê	Cờ lê đóng 65 SENSH		Cái	2			
12	Cờ lê	Cờ lê đóng 70 SENSH		Cái	2			
13	Cờ lê	Cờ lê đóng 75 SENSH		Cái	2			
14	Cờ lê	Cờ lê đóng 80 SENSH		Cái	2			
15	Cờ lê	Cờ lê đóng 85 SENSH		Cái	2			
16	Cờ lê	Cờ lê đóng 90 SENSH		Cái	2			
17	Cờ lê	Cờ lê đóng 95 SENSH		Cái	2			
18	Cờ lê	Cờ lê đuôi chuột 17-19		cái	20			
19	Cờ lê	Cờ lê đuôi chuột 19-21		Cái	45			
20	Cờ lê	Cờ lê vòng miệng 12mm		cái	3			
21	Cờ lê	Cờ lê vòng miệng 14mm		cái	3			
22	Cờ lê	Cờ lê vòng miệng 17mm		cái	3			
23	Cờ lê	Cờ lê vòng miệng 19mm		cái	3			
24	Cờ lê	Cờ lê vòng miệng 22mm		cái	3			
25	Cờ lê	Cờ lê vòng miệng 24mm		cái	3			
26	Cờ lê	Cờ lê vòng miệng 27mm		cái	3			
27	Cờ lê	Cờ lê vòng miệng 30mm		cái	3			
28	Cờ lê	cờ lê vòng miệng 32		cái	10			
29	Cờ lê	cờ lê vòng miệng 36		cái	10			
30	Cờ lê	cờ lê vòng miệng 46		cái	10			
31	Cờ lê	Cờ lê vòng miệng 50mm		cái	4			
32	Bộ lục giác	Bộ lục giác 1,5- 16		Bộ	8			
33	Bộ lục giác	Bộ lục giác hoa khế 1,5-16		Bộ	8			
34	Mô lét	Mô lét 12"		Cái	50			
35	Mô lét	Mô lét 300-350		Cái	5			
36	Mô lét	Mô lét 350		Cái	30			
37	Búa	Búa 2 kg		Cái	40			
38	Búa	Búa 5 kg		Cái	20			
39	Búa	Búa 8 kg cán sắt		cái	4			
40	Búa	Búa tay 0.5		Cái	4			
41	Dao	Dao dọc cấp		cái	16			
42	Dao	Lưỡi dao bóc cáp		Hộp	30			
43	Thuớc	Dây thước thủy D8		mét	200			
44	Thuớc	Thuớc 5 M		Cái	100			
45	Thuớc	Thuớc 7 M		Cái	100			
46	Thuớc	Thuớc dây 30 M (lỗi thép)		Cái	6			
47	Thuớc	Thuớc đo góc		Cái	5			
48	Nivo	Nivo 1000		Cái	30			
49	Nivo	Nivo 200 (làm GG)		Cái	50			
50	Nivo	Nivo 200 (làm Thợ lắp)		Cái	25			
51	Nivo	Nivo 600		Cái	70			
52	Ke vuông	Ke Vuông 200x300		Cái	20			
53	Ke vuông	Ke Vuông 400x600		Cái	20			
54	Kim	Kim cắt cáp		cái	4			
55	Kim	Kim cắt chữ A		Cái	50			
56	Kim	Kim chết		cái	3			
57	Kim	Kim chết mũi cong 12" (300mm)		Cái	53			
58	Tua vít	Tuốc lợ vít 4 cạnh		cái	15			
59	Tua vít	Tuốc lợ vít dẹt		Cái	15			
60	Dũa	Dũa dẹt		Cái	3			
61	Dũa	Dũa tròn Ø 10		Cái	2			
62	Dũa	Dũa vuông		Cái	3			
63	Dũa	Dưỡng đo mối hàn		Cái	5			
64	Đèn	Đèn laze		Cái	20			
65	Đèn	Đèn pin		Cái	5			
Tổng cộng chưa bao gồm thuế GTGT								